

**BẢNG TỔNG HỢP MỘT SỐ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2009 CỦA CÁC ĐƠN VỊ TRONG TỔ HỢP VNECO**

TT	Tên đơn vị	Đơn vị	THỰC HIỆN NĂM 2008					KẾ HOẠCH 2009					TỶ LỆ KẾ HOẠCH 2009/TH2008					GHI CHÚ
			Giá trị sản lượng	Doanh thu đơn vị hưởng	Lãi (+) hoặc lỗ (-) sau thuế	Tỷ lệ cổ tức	Thu nhập bình quân (tr.đ/ng/tháng)	Giá trị sản lượng KH năm 2009	Doanh thu đơn vị hưởng	Lãi (+) hoặc lỗ (-) sau thuế	Tỷ lệ cổ tức	Thu nhập bình quân (tr.đ/ng/tháng)	Giá trị sản lượng KH năm 2009	Doanh thu đơn vị hưởng	Lãi (+) hoặc lỗ (-) sau thuế	Tỷ lệ cổ tức	Thu nhập bình quân (tr.đ/ng/tháng)	
1	CTCP XĐĐ VNECO1	Tr.đ	51,365	34,230	(10,876)	0%	1.779	110,000	50,000	5,760	12%	2.200	214%	146%	253%		124%	Đã DHCD
2	CTCP XĐĐ VNECO2	Tr.đ	65,056	19,926	1,491	15%	2.200	72,000	23,000	3,150	15%	2400.000	111%	115%	211%	100%	109%	Đã DHCD
3	CTCP XĐĐ VNECO3	Tr.đ	49,243	13,802	1,245	7%	1.874	50,000	20,000	2,250	10%	2.200	102%	145%	181%	143%	117%	Đã DHCD
4	CTCP XĐĐ VNECO4	Tr.đ	68,250	25,163	1,178	12%	2.370	70,711	26,228	1,500	13%	2.450	104%	104%	127%	108%	103%	Đã DHCD
5	CTCP XĐĐ VNECO5	Tr.đ	69,486	22,403	1,898	12%	2.514	70,000	37,750	2,410	15%	2.700	101%	169%	127%	125%	107%	Đã DHCD
6	CTCP XĐĐ VNECO6	Tr.đ	160,917	61,521	2,421	10%	1.957	181,640	72,000	3,502	12%	2.200	113%	117%	145%	119%	112%	Đã DHCD
7	CTCP XĐĐ VNECO7	Tr.đ	70,000	53,561	1,693	4.2%	2.213	140,000	71,263	6,000	10%	2.300	200%	133%	354%	238%	104%	Đã DHCD
8	CTCP XĐĐ VNECO8	Tr.đ	81,354	20,102	109	5%	1.902	95,000	25,000	1,500	12%	2500.000	117%	124%	1376%	241%	131%	Đã DHCD
9	CTCP XĐĐ VNECO9	Tr.đ	69,218	50,437	3,518	10%	2.804	107,100	61,439	5,836	15%	3050.000	155%	122%	166%	150%	109%	Đã DHCD
10	CTCP XĐĐ VNECO10	Tr.đ	80,000	46,332	1,932	16%	2.095	90,000	47,501	2,520	18%	2.300	113%	103%	130%	113%	110%	Đã DHCD
11	CTCP XĐĐ VNECO11	Tr.đ	116,434	104,276	(36,325)	0%	1.800	84,800	45,000	4,000	0%	2.050	73%	43%			114%	
12	CTCP XĐĐ VNECO12	Tr.đ	48,000	17,743	580	5%	1.980	55,000	35,000	1,750	14%	2.500	115%	197%	302%	280%	126%	Đã DHCD
13	Công ty CP CTKCT VNECO.SSM	Tr.đ	137,679	130,648	10,585	27.5%	2.500	151,777	136,599	7,050	15%	2.550	110%	105%	67%	55%	102%	Đã DHCD
14	Công ty CP Tư vấn & Xây dựng VNECO-CC	Tr.đ	22,175	18,848	(4,197)	0%	1.600	33,227	20,724	1,320	0%	2.000	150%	110%			125%	
15	Công ty CP ĐT&XD Điện MÊCA VNECO	Tr.đ	93,600	85,153	2,619	0%	2.220	254,000	120,000	3,500	5%	2.500	271%	141%	134%		113%	
16	Công ty CP Du lịch Xanh Huế VNECO	Tr.đ	49,270	49,270	(14,389)	0%	1.300	74,600	64,252	2,377	0%	1.350	151%	130%			104%	Đã DHCD
17	Công ty CP DL Xanh Nghệ An VNECO	Tr.đ	6,047	6,047	(1,953)	0%	1.172	9,380	9,380	820	0%	1.257	155%	155%			107%	Đã DHCD
<b>A</b>	<b>Tổng cộng đơn vị</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>1,238,094</b>	<b>759,462</b>	<b>(38,471)</b>		<b>2.008</b>	<b>1,649,234</b>	<b>865,136</b>	<b>55,245</b>		<b>2.250</b>	<b>133%</b>	<b>114%</b>			<b>112%</b>	
<b>B</b>	<b>VP Tổng công ty</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>500,913</b>	<b>334,831</b>	<b>(4,579)</b>		<b>2.300</b>	<b>910,106</b>	<b>735,119</b>	<b>60,010</b>	<b>16%</b>	<b>2.500</b>	<b>182%</b>	<b>220%</b>			<b>109%</b>	

Ghi chú: Các số liệu trên do đơn vị báo cáo, số liệu trên sẽ được hiệu chỉnh sau khi có kết quả kiểm toán.